

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu bổ sung dự toán
chi ngân sách năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDNN-GDTX 2

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thành lập các Trung tâm GDNN-GDTX các khu vực trực thuộc Sở giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

*Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025;
Xét đề nghị của bộ phận kế toán.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 của Trung tâm GDNN-GDTX 2.

(chi tiết như các biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX 2 và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- HSCVTT;
- Website;
- Lưu: -VT.

GIÁM ĐỐC



Lê Sỹ Cường

CHI TIẾT CÔNG KHAI BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo QĐ số 100/QĐ-GDN-GDTX ngày 13/10/2025 của Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX 2)



ĐVT: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	Trong đó	
			Nguồn năm trước chuyển sang	Dự toán giao trong năm
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí			
1	Số thu phí, lệ phí			
1.1	Lệ phí			
1.2	Phí			
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2.2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không tự chủ			
3	Số phi, lệ phí nộp NSNN			
3.1	Lệ phí			
3.2	Phí			
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.353.000	2.380.000	8.973.000
1	Sự nghiệp giáo dục	6.524.000		6.524.000
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.497.000		5.497.000
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.027.000		1.027.000
	Trong đó			
	<i>Tiền thưởng NĐ 73/2024/NĐ-CP</i>	403.000		403.000
	<i>Hỗ trợ chi phí học tập Nghị định số 81/2021/NĐ-CP</i>	111.000		111.000
	<i>Hỗ trợ học sinh khuyết tật theo TTLT số 42/2012</i>	23.000		23.000
	<i>Phần mềm các loại</i>	15.000		15.000
	<i>Hợp đồng thỉnh giảng giáo viên</i>	71.000		71.000
	<i>Kinh phí mở lớp đào tạo , tập huấn trên địa bàn xã, xây dựng chương trình giáo trình, thuê giáo viên giảng dạy chuyên môn, sửa chữa thay thế thường xuyên tài sản, công cụ dụng cụ trang thiết bị và phương tiện làm việc</i>	375.000		375.000

	Kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai	29.000		29.000
2	Chương trình mục tiêu quốc gia	4.829.000	2.380.000	2.449.000
1	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS & MN	2.510.000	1.556.000	954.000
	Tiêu dự án 3 của dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS & MN (sự nghiệp giáo dục)	2.128.000	1.556.000	572.000
	Tiêu dự án 2 của dự án 5: Đào tạo tiếng dân tộc	382.000		382.000
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	2.319.000	824.000	1.495.000
	Tiêu dự án 1 dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn (sự nghiệp giáo dục) (mã CTMT: 00474 nguồn NS Trung ương)	2.319.000	824.000	1.495.000

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số 1442 /QĐ-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 09 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 27/2021/UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh và giao dự toán ngân sách địa phương năm 2025, nguồn chuyển nguồn năm 2024 sang đối với các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 cho các Trung tâm GDNN-GDTX 1,2,3,4, nhận nhiệm vụ từ các huyện, thị xã, thành phố khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung chi ngân sách được giao, các Trung tâm GDNN-GDTX 1,2,3,4, tổ chức quản lý, thực hiện đúng Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch và Tài chính, Giám đốc các Trung tâm GDNN-GDTX 1,2,3,4 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực X;
- KBNN khu vực X- PGD số 1,4,5;
- Lãnh đạo sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Hoàng Tuyết Ban

BỔ SUNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Đơn vị: Trung tâm GDNN-GDTX 2

Mã số: 1157962

Mã KBNN nơi giao dịch: 2764

(Kèm theo Quyết định số 1442 /QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng số	Trong đó	
			Nguồn năm trước chuyển sang	Dự toán giao trong năm
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
1	Số thu phí, lệ phí			
1.1	Lệ Phí			
1.2	Phí			
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN			
3.1	Lệ phí			
3.2	Phí			
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.353.000	2.380.000	8.973.000
1	Chi sự nghiệp giáo dục	6.524.000	-	6.524.000
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.497.000		5.497.000
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.027.000	-	1.027.000
	Trong đó:			
	<i>Tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP</i>	403.000		403.000
	<i>Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP</i>	111.000		111.000
	<i>Hỗ trợ học sinh khuyết tật theo TTLT số 42/2012</i>	23.000		23.000
	<i>Phần mềm các loại</i>	15.000		15.000
	<i>Hợp đồng thỉnh giảng giáo viên</i>	71.000		71.000
	<i>Kinh phí mở lớp đào tạo, tập huấn trên địa bàn xã. Xây dựng giáo trình, thuê GV giảng dạy chuyên môn. Sửa chữa thay thế thường xuyên tài sản, công cụ dụng cụ, trang thiết bị và phương tiện làm việc</i>	375.000		375.000
	<i>- Kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai</i>	29.000		29.000
2	Chương trình mục tiêu quốc gia	4.829.000	2.380.000	2.449.000
	thiếu số và miền núi	2.510.000	1.556.000	954.000
	<i>Tiểu dự án 3 của dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết cho người làm cho người lao động vùng DTTS&MN (Sự nghiệp giáo dục)</i>	2.128.000	1.556.000	572.000
	<i>Tiểu dự án 2 của dự án 5: Đào tạo tiếng dân tộc</i>	382.000		382.000
	2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	2.319.000	824.000	1.495.000
	<i>Tiểu dự án 1 dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn (Sự nghiệp giáo dục) (Mã CTMT: 00474; Nguồn NS trung ương</i>	2.319.000	824.000	1.495.000